**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**MÔN TIN HỌC, LỚP 7; THỜI GIAN: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề | Nội dung đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| Số câu | Thời gian | Số câu | Thời gian | Số câu | Thời gian | Số câu | Thời gian |
| 1 | Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng | B1: Thiết bị vào ra | 1 | 1.125 | 1 | 1.125 |  |  |  |  | 5%  0.5 |
| B2: Phần mềm máy tính | 1 | 1.125 | 1 | 1.125 |  |  |  |  | 5%  0.5 |
| B3: Quản lí dữ liệu trong máy tính | 2 | 2.25 | 1 | 1.125 |  |  |  |  | 7.5%  0.75 |
| 2 | Chủ đề 2:Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin | B4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | 2 | 2.25 | 1 | 1.125 |  |  |  |  | 7.5%  0.75 |
| 3 | Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số | B5: Ứng xử trên mạng | 2 | 2.25 | 2 | 2.25 | 1 | 4.5 |  |  | 20%  2 |
| 4 | Chủ đề 4: Ứng dụng tin học | B6: Làm quen với phần mềm bảng tính | 2 | 2.25 | 1 | 2.25 |  |  |  |  | 10%  1 |
| B7: Tính toán tự động trên trang tính | 2 | 2.25 | 1 | 1.125 |  |  | 1 | 4.5 | 20%  2 |
| B8: Công cụ hỗ trợ tính toán | 2 | 2.25 | 2 | 2.25 | 1 | 4.5 |  |  | 20.25%  2.25 |
| B9: Trình bày bảng tính | 1 | 2.25 |  |  |  |  |  |  | 0.25%  0.25 |
| Tổng | | | 15 |  | 10 |  | 2 |  | 1 |  | 10 đ |
| Tỉ lệ% | | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 100% |
| Tỉ lệ chung | | | 70% | | | | 30% | | | | 100% |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**

**MÔN TIN HỌC, LỚP 7; THỜI GIAN: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề | Nội dung đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng thấp | Vận dụng cao |
| 1 | Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng | B1: Thiết bị vào ra | – Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,…)  – Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,…) | 1 | 1 |  |  |
| B2: Phần mềm máy tính | – Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử  dụng (Phần mềm luyện gõ phím, Word, Paint, …..)  - Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. | 1 | 1 |  |  |
| B3: Quản lí dữ liệu trong máy tính | - Nhận biết tên tệp và thư mục, phân loại tệp.  - Thao tác với tệp và thư mục: tạo, sao chép, đổi tên, …  – Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhận. (Cài mật khẩu máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus…) | 2 | 1 |  |  |
| 2 | Chủ đề 2:Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin | B4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | - Nêu được một số kệnh trao đổi thông tin trên Internet.  - Nhận biết một số website là mạng xã hội.  - Hiểu được chức năng cơ bản của mạng xã hội.  - Nêu được ví dụ minh họa về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái | 2 | 1 |  |  |
| 3 | Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số | B5: Ứng xử trên mạng | – Nhận biết một số website là mạng xã hội (Facebook, YouTube, Zalo, Instagram …)  – Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin…  – Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.  – Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi … | 2 | 2 | 1 |  |
| 4 | Chủ đề 4: Ứng dụng tin học | B6: Làm quen với phần mềm bảng tính | - Nhận biết ô tính đạng chọn.  - Thao tác chọn ô, cột , hàng  - Địa chỉ của ô tính.  - Địa chỉ của vùng. | 2 | 1 |  |  |
| B7: Tính toán tự động trên trang tính | - Cách nhập công thức vào ô tính.  - Nhận biết công thức khi sao chép.  -Dữ liệu trong ô tính.  - Kí hiệu phép toán | 2 | 1 |  | 1 |
| B8: Công cụ hỗ trợ tính toán | - Cách nhập hàm vào ô tính.  - Nhận biết các hàm. | 2 | 2 | 1 |  |
| B9: Trình bày bảng tính | - Chèn thêm hoặc xóa cột hoặc hàng.  - Gộp các ô | 1 |  |  |  |
| Tổng | | |  | 15 | 10 | 2 | 1 |
| Tỉ lệ% | | |  | 40% | 30% | 20% | 10% |
| Tỉ lệ chung | | |  | 70% | | 30% | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH**  **Họ & tên: ………………...**  **Lớp 7 :………………..** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  Môn: Tin Khối: 7  Thời gian làm bài: 45 phút |

**PHIẾU TRẢ LỜI:**

**I. Trắc nghiệm: (6 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Trắc nghiệm đúng sai: (1 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **25** | **A** | **B** | **C** | **D** |
|  |  |  |  |

**III. Tự luận: (3 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN PHÚ HÒA**  **TRƯỜNG THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  Môn: Tin Khối: 7 Thời gian: 45 phút |

**ĐỀ:**

**I. Trắc nghiệm: (6đ) ( mỗi câu trả lời đúng 0.25 điểm) Chọn đáp án đúng nhất.**

**Câu 1: Trong chương trình bảng tính Excel, vị trí giao nhau giữa một cột và một hàng được gọi là gì?**

 A. Trang tính.        B. Ô.  D. Bảng tính.  C. Hộp địa chỉ .

**Câu 2: Công thức nào sau đây tự động tính toán?**

A. =3\*(15 + 45) B. =15/3 + 5^2 C. =13 + 14 + 15 + 16 D. =D4\*(2\*E5 + F5)

**Câu 3: Trong chương trình bảng tính Excel, địa chỉ của ô tính là?**

A. Tên trang tính. B. Là các kí hiệu A, B, C,.. C. Cặp tên cột và tên hàng. D. Tên3C.

**Câu 4: Những việc nào sau đây em không nên thực hiện khi giao tiếp qua mạng?**

A. Viết tất cả các ý kiến của mình bằng chữ hoa để gây ấn tượng.

B. Tôn trọng người đang trò chuyện với mình.

C. Sử dụng ngôn ngữ lịch sự và có văn hóa.

D. Đối xử với người khác theo cách em muốn được đối xử trực tuyến.

**Câu 5: Khi nhập =MAX(2,10,5,15) vào ô tính thì kết quả sẽ là bao nhiêu?**

A. 2 B. 5 C. 10 D. 15

**Câu 6: Cách tốt nhất em nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng?**

A. Nói lời xúc phạm người đó.  B. Đe dọa người bắt nạt mình.

C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn. D. Lôi kéo bạn vào cùng nhau đe dọa người bắt nạt mình.

**Câu 7: Trong chương trình bảng tính Excel, địa chỉ của vùng là:**

A. Cặp tên cột và tên hàng.

B. Cặp tên hàng và tên cột.

C. Cặp địa chỉ của ô trên bên trái và ô dưới bên phải.

D. Cặp địa chỉ của ô trên bên trái và ô dưới bên phải đặt cách nhau bởi dấu hai chấm.

**Câu 8: Vùng A5:B10 có bao nhiêu ô?**

A. 8. B. 10. C. 12. D. 14.

**Câu 9: Trong chương trình bảng tính Excel, công thức nào sau đây viết đúng?**

A. =6\*(3+2)). B. = 5^2 + 6 \*101   C. = 2(3+4) D. =1^2 + 2x2

**Câu 10: Tại ô C5, C6 có dữ liệu là 9, 5. Công thức =AVERAGE(C5:C6) cho kết quả là:**

A. 10. B. 8. C. 7. D. 12

**Câu 11: Giả sử tại ô G10 có công thức G10 = H10 + 2\*K10. Nếu sao chéo công thức này đến ô G12 thì công thức sẽ thay đổi như thế nào?**

A. = G12 + 2\*K12 B.= H12 + 2\*G12 C. = K12 + 2\*H12 D. = H12 + 2\*K12

**Câu 12: Phương án nào sau đây chứa một phần mềm không phải là hệ điều hành?**

A. Windows, Google Chrome, Linux. B. Windows, Linux, macOS.

C. Android, Windows, Linux. D. iOS, Android, Windows Phone.

**Câu 13: Trong chương trình bảng tính Excel, dữ liệu trong ô tính có thể là gì?**

A. Chỉ có thể là văn bản. B. Là văn bản, sô, ngày tháng và công thức.

C. Là hình ảnh. D. Chỉ có thể là số.

**Câu 14: Mạng xã hội thường được tổ chức dưới dạng nào?**

A. Các hình ảnh. B. Các video. C. Các website. D. Các trang văn bản.

**Câu 15: Trong chương trình bảng tính Excel, để thực hiện tính tổng thì sử dụng hàm gì?**

A. COUNT. B. MAX. C. AVERAGE. D. SUM.

**Câu 16: Các tệp chương trình thường có phần mở rộng là gì?**

 A. .exe.                      B. .docx.                               C. .txt.                          D. .pptx.

**Câu 17: Trong chương trình bảng tính Excel, để đếm các ô có giá trị là số thì sử dụng hàm gì?**

1. SUM. B. COUNT. C. MAX. D. AVERAGE.

**Câu 18: Để đổi tên thư mục em thực hiện:**

A. Nháy nút phải chuột vào thư mục, xuất hiện bảng chọn tắt, chọn lệnh Cut sau đó nhập tên mới.

B. Nháy nút phải chuột vào thư mục, xuất hiện bảng chọn tắt, chọn lệnh Copy sau đó nhập tên mới.

C. Nháy nút phải chuột vào thư mục, xuất hiện bảng chọn tắt, chọn lệnh Rename, sau đó nhập tên mới.

D. Nháy nút phải chuột vào thư mục, xuất hiện bảng chọn tắt, chọn lệnh New sau đó nhập tên mới.

**Câu 19: Trong chương trình bảng tính Excel, khi nhập hàm vào ô tính kí tự nào bắt buộc nhập đầu tiên?**

A. dấu +. B. Dấu $. C. Dấu @. D. Dấu =.

**Câu 20: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?**

A. Bình luận xấu về người khác. B. Học hỏi kiến thức.

C. Giao lưu bạn bè. D. Chia sẻ hình ảnh phù hợp của mình.

**Câu 21: Trong chương trình bảng tính Excel, để xóa một hàng ta thực hiện:**

A. Nháy nút trái chuột vào tên cột cần xóa và chọn Delete.

B. Nháy nút phải chuột vào tên cột cần xóa và chọn Delete.

C. Nháy nút phải chuột vào tên hàng cần xóa và chọn Delete.

D. Nháy nút trái chuột vào tên hàng cần xóa và chọn Cut.

**Câu 22: Ưu điểm của mạng xã hội là:**

A. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.

B. Chỉ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập .

C. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, giao lưu, chia sẻ và thảo luận các vấn đề mà họ quan tâm.

D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin không hiệu quả.

**Câu 23: Trong chương trình bảng tính Excel, công thức nào sau đây đúng:**

A. **= COUNT (12,4,A,one)**. B. **= COUNT(12,4,7A,3B))**.

C. **= COUNT (12,4,7A,3B)**. D. **= COUNT(12,4,A7)**.

**Câu 24: Hoạt động nào trên mạng sau đây dễ gây bệnh nghiện Internet?**

A. Chơi trò chơi trực tuyến. B. Đọc tin tức.

C. Học tập trực tuyến. D. Trao đổi thông tin qua thư điện tử.

**II. Trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai?( mỗi ý 0.25đ)**

**Câu 25. Các phát biểu về phần mềm bảng tính sau đây đúng hay sai?**

**A. Dữ liệu kiểu số ở chế độ mặc định căn thẳng lề trái.**

**B. Phần mềm bảng tính giúp người dùng tạo ra những trang chiếu phục vụ thuyết trình.**

**C. Phần mềm bảng tính giúp trình bày thông tin dưới dạng bảng, thực hiện các tính toán nhanh, xây dựng biểu đồ trực quan các số liệu trong bảng.**

**D. Hộp địa chỉ cho biết công thức của ô đang chọn.**

**III. Tự luận:(3đ)**

**Câu 26. Viết cú pháp nhập hàm và nêu tên các hàm mà em đã học?**

**Câu 27: Nêu một số tác hại của bệnh nghiện Internet?(1đ)**

**Câu 28: Cho bảng tính sau:**

**a. Viết công thức hoặc hàm tính tổng điểm của học sinh Nguyễn Đức Hà?0.5đ**

**b. Viết công thức hoặc hàm tính điểm trung bình của em Nguyễn Thị Bình, biết rằng tất cả các môn đều hệ số 1?0.5đ**



**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I.**

**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**Môn: Tin Học 7**

**ĐỀ:**

***I. Trắc nghiệm: (6 điểm)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **D** | **A** | **D** | **C** | **D** | **C** | **B** | **C** | **D** | **A** |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **C** | **C** | **D** | **A** |

***II. Trắc nghiệm đúng sai: (1 điểm)***

|  |  |
| --- | --- |
| **25 A** | ***Sai*** |
| **25 B** | ***Sai*** |
| **25 C** | ***Đúng*** |
| **25 D** | ***Sai*** |

***III. Tự luận: (3 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 26:** | **Viết cú pháp nhập hàm:**  **= <tên hàm>(<các tham số>)**  **Tên các hàm mà em đã học:**  **SUM, AVERAGE, MAX, MIN, COUNT** | 1 điểm |
| **Câu 27:** | **Một số tác hại của bệnh nghiện Internet:**  **- Thiếu giao tiếp với thế giới xung quanh.**  **- Khó tập trung vào công việc học tập.**  **- Tăng nguy cơ tham gia vào các vụ bắt nạt trên mạng.**  **- Dễ dẫn dắt đến các trang thông tin xấu.**  **- Dễ bị nghiện trò chơi trực tuyến.** | 1 điểm |
| **Câu 28:** | **Tổng điểm của học sinh Nguyễn Đức Hà:**  **=SUM(C8:F8)**  **Trung bình cộng của học sinh Nguyễn Thị Bình:**  **=AVERAGE(C7:F7)** | 1 điểm |